

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2019

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Thực hiện Văn bản số 7875/BNN-TY ngày 09/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh, triển khai Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh thủy sản năm 2019; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2516/SNN-CNTY ngày 28/12/2018; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản năm 2019 như sau:

Phần I
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH
THỦY SẢN NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH NUÔI TRỒNG VÀ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

1. Tình hình nuôi trồng

- Diện tích: tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 7.391ha, gồm: Nuôi nước ngọt 4.403 ha, nuôi mặn lợ 2.988ha (trong đó: nuôi tôm 2.701ha), nuôi lồng/bè các loài cá có giá trị kinh 48.380m³.

- Đối tượng nuôi: Nước mặn lợ chủ yếu gồm: tôm, nhuyễn thể, cua và một số loài cá có giá trị kinh tế cao như cá chẽm, cá chim vây vàng, hồng mỹ; nuôi trồng thủy sản nước ngọt chủ yếu là các loài cá truyền thống: trắm, trôi, mè, chép.

- Phương thức nuôi: Nuôi tôm công nghiệp, công nghệ cao 880ha; nuôi tôm bán thâm canh 450ha; nuôi quảng canh cải tiến 1.371ha.

- Tình hình cung cấp con giống:

Giống tôm: Có 02 cơ sở sản xuất và ương dưỡng tôm giống, trong năm sản xuất và ương dưỡng ước đạt 650 triệu con tôm Post, trong đó cung cấp trong tỉnh chỉ chiếm 14% tổng số giống thả nuôi, còn lại mua từ các tỉnh khác.

Giống cá nước ngọt: Ước đạt 45 triệu con giống, đáp ứng 100% nhu cầu giống thả nuôi trên địa bàn tỉnh. Ngoài các đối tượng cá truyền thống như mè, trôi, trắm chép thì có thêm các giống cá rô phi như Điều hồng, Quý Long.

- Tình hình kinh doanh thuốc thú y thủy sản: Hiện có 06 cơ sở kinh doanh có địa chỉ cố định, có chứng chỉ hành nghề và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Các cơ sở hoạt động theo mùa vụ và chủ yếu kinh doanh các sản phẩm sử dụng trong nuôi tôm.

2. Tình hình dịch bệnh

- Bệnh đốm trắng trên tôm: diện tích bị bệnh 33,21ha/10 xã/06 huyện, chiếm 1,2% diện tích nuôi, giảm 78% so với năm 2017.

- Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm: diện tích bị bệnh 24,25ha/08 xã/03 huyện, chiếm 0,9% diện tích nuôi, tăng 02% so với năm 2017.

- Các loại dịch bệnh trên tôm xảy ra tập trung trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7. Dịch bệnh đốm trắng chủ yếu xảy ra đối với hình thức nuôi quảng canh cải tiến và bán thâm canh; dịch bệnh hoại tử gan tụy cấp tính chủ yếu xảy ra đối với hình thức nuôi bán thâm canh, thâm canh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác chỉ đạo

UBND tỉnh đã ban hành đồng bộ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư phát triển nuôi trồng và phòng, chống dịch bệnh thủy sản. Ngành chuyên môn đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh.

1.2. Công tác tuyên truyền

Công tác thông tin tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh được chú trọng thực hiện nhiều nội dung và đa dạng về hình thức tuyên truyền (bản tin, tờ rơi, tập huấn...); nhận thức của người nuôi trồng được nâng lên, nhất là việc sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, qua kiểm dịch (đạt 87% tổng số giống thả nuôi).

1.3. Công tác giám sát dịch bệnh

- Giám sát chủ động: Triển khai Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh tôm nuôi phục vụ xuất khẩu theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh. Tổ chức giám sát tại 03 vùng nuôi tôm trọng điểm (xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên; xã Thạch Trị, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà) và 01 cơ sở sản xuất, ương dưỡng tôm giống. Thu 288 mẫu (tôm, bùn, nước, thức ăn) xét nghiệm 524 chỉ tiêu (Đốm trắng, Hoại tử gan tụy cấp tính, Hoại tử cơ quan tạo máu và biểu mô, vi bào tử trùng); kịp thời cảnh báo sớm các biện pháp phòng, chống, giúp người sản xuất chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh; xây dựng cơ sở dữ liệu, hồ sơ phục vụ công tác phòng chống và góp phần hạn chế thấp nhất dịch bệnh xảy ra.

- Giám sát bị động: khi có thủy sản chết, thực hiện kiểm tra và phối hợp địa phương thu 55 mẫu tôm, cá xét **nghiệm xác định dịch bệnh**. Nhìn chung, các ổ dịch được phát hiện sớm, **xử lý kịp thời**.

1. 4. Công tác quản lý thuốc thú y, kiểm dịch và kiểm soát giống

Công tác quản lý giống thủy sản, hoạt động kinh doanh buôn bán thuốc, vật tư thú y thủy sản được tăng cường. Tỉnh đã tổ chức 03 cuộc thanh tra, kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh, quản lý kiểm dịch, kiểm soát giống nhập vào địa bàn, quản lý thuốc thú y thủy sản, phát hiện và xử lý 03 trường hợp vi phạm theo quy. Các địa phương ven biển và thành phố Hà Tĩnh tổ chức kiểm tra lồng ghép trong các cuộc kiểm tra vật tư nông nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức giám sát giống nhập vào địa bàn theo các quy định hiện hành và Chỉ thị số 07/CT-UBND, tổ chức thực hiện công tác quản lý kiểm dịch vận chuyển thủy sản ra ngoài tỉnh theo đúng quy định; thu 70 mẫu tôm giống xét nghiệm để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch ra ngoài tỉnh vừa kiểm soát an toàn dịch bệnh khi vận chuyển nội tỉnh.

2. Một số khó khăn, tồn tại

- Công tác báo cáo thông tin dịch bệnh, xử lý một số ổ dịch tại các địa phương, cơ sở chậm so với quy định.

- Việc sử dụng thuốc y tế trong nuôi trồng thủy sản vẫn còn xảy ra ở nhiều vùng nuôi.

- Các điều kiện: hạ tầng phục vụ cấp thoát nước, xử lý nước cấp, xử lý chất thải; thực hiện quy trình nuôi; tổ chức sản xuất để quản lý đảm bảo vệ sinh thú y vùng nuôi còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng với yêu cầu phòng ngừa và kiểm soát lây lan dịch bệnh.

3. Nguyên nhân

3.1 Nguyên nhân khách quan

- Biến đổi thời tiết cực đoan, theo chiều hướng không thuận lợi, giảm sức đề kháng của vật nuôi, tạo điều kiện mầm bệnh phát triển gây bệnh.

- Phương thức nuôi quảng canh cải tiến, bán thâm canh theo quy mô hộ gia đình chiếm chủ yếu.

3.2 Nguyên nhân chủ quan

- Chính quyền một số địa phương cơ sở chưa tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, quản lý giám sát vận chuyển giống vào địa bàn, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y thủy sản.

- Một bộ phận người nuôi chưa chấp hành các quy định pháp luật về phòng chống dịch bệnh.

- Đội ngũ cán bộ, **nhất là cấp cơ sở còn thiếu, năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế**; cán bộ cấp xã không có chuyên môn, chế độ hiện được hưởng thấp.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra trên một số nội dung về quản lý môi trường, kiểm soát các yếu tố đầu vào trong sản xuất của các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt.

- Nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng rất lớn, trong khi ngân sách và huy động đầu tư từ xã hội, người sản xuất còn hạn chế.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

THỦY SẢN NĂM 2019

I. MỤC TIÊU

Tăng cường giám sát, phát hiện sớm, thực hiện các biện pháp bao vây, không chế kịp thời các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi mới phát sinh, không để dịch lây lan ra diện rộng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra, góp phần phát triển nuôi trồng thủy sản năm 2019, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường sinh thái.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng chống; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bổ cứu kịp thời ngay tại cơ sở.

2. Giải pháp về kỹ thuật

a) Về công tác giám sát

- Giám sát chủ động: Tăng cường giám sát, cảnh báo sớm; cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện giám sát tại một số vùng nuôi tôm tập trung và cơ sở sản xuất giống tôm thuộc huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Nghi Xuân theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh.

+ Thực hiện giám sát dịch bệnh trên tôm khi thời tiết thay đổi đột ngột (mưa, bão, lũ lớn..) gây bất lợi cho sức khỏe thủy sản nuôi.

+ Thực hiện giám sát lưu hành một số mầm bệnh nguy hiểm trong môi trường tại một số vùng nuôi tập trung trước vụ nuôi.

- Giám sát bị động:

+ Phân công cán bộ chuyên môn, thường xuyên bám sát địa bàn giám sát, phát hiện, báo cáo, triển khai thực hiện kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

+ Gắn vai trò, trách nhiệm của người nuôi thủy sản, cộng đồng nhân dân trong vùng nuôi trong việc giám sát, theo dõi, phát hiện, thông tin kịp thời dịch bệnh cho chính quyền và cơ quan thú y.

b) Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch

- Thực hiện điều tra ổ dịch theo quy định, đảm bảo thu thập thông tin kịp thời, chẩn đoán dịch bệnh chính xác; tổ chức các biện pháp bao vây khống chế không để dịch lây lan ra diện rộng.

c) Về công tác quản lý giống

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm dịch tôm giống theo quy định. Trong đó tập trung, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát giống nhập vào địa bàn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong kinh doanh, sử dụng giống; tăng cường kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

d) Về công tác quản lý kinh doanh thuốc, vật tư thú y thủy sản

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thuốc, vật tư thú y thủy sản; trong đó chú trọng kiểm tra việc chấp hành các quy định trong kinh doanh, sử dụng thuốc thú y thủy sản; Phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản:

- Tổ chức vận hành phòng xét nghiệm thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y để phục vụ công tác xét nghiệm một số bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản, nhằm chủ động hơn trong việc giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước về phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền, tập huấn

Tăng cường thực hiện công tác tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ từ cấp tỉnh đến huyện, xã; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, cung cấp các kiến thức cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thủy sản; chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

4. Về kinh phí

4.1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ hóa chất xử lý môi trường từ quỹ Dự trữ Quốc gia khi có thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

- Ngân sách tỉnh: Chi phí công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn cho cán bộ thú y cấp huyện, tỉnh; chi phí lấy, gửi và xét nghiệm mẫu bị đông (chống dịch); mua hóa chất dự phòng xử lý các loại dịch bệnh nguy hiểm; Phục vụ xét nghiệm mẫu cảnh báo tại phòng xét nghiệm thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (vật tư dụng cụ thu mẫu, hóa chất, vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh máy móc thiết bị...); kinh phí giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu theo Kế hoạch số 02/KH- UBND ngày 02/01/2018; kinh phí tổ chức phòng, chống dịch...

- Ngân sách huyện: Đảm bảo kinh phí kiểm tra, kiểm soát giống nhập vào địa bàn; bảo quản, vận chuyển và xét nghiệm mẫu chống dịch, vật tư dụng cụ thu mẫu do cấp huyện thực hiện; tập huấn cho cán bộ cấp xã, người nuôi thủy sản; kinh phí chống dịch; hỗ trợ mua hóa chất xử lý ô dịch; giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu...

- Ngân sách xã: Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng chống, dịch bệnh thủy sản và kinh phí khác tại cấp xã.

- Người nuôi trồng đóng góp: Cải tạo ao hồ, vệ sinh tiêu độc khử trùng trước vụ nuôi; mua thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi trồng, mua hóa chất xử lý dịch bệnh.

- Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách hiện hành nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng chủ động phòng, chống dịch bệnh.

4.2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch trình Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, giám sát thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh đảm bảo khuyến khích phát triển sản xuất theo hướng chủ động phòng chống dịch bệnh.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về giống, thức ăn, quan trắc và cảnh báo môi trường trong nuôi trồng; hướng dẫn, kiểm tra việc kinh doanh, sử dụng hóa chất, thuốc, chế phẩm sinh học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh, thực hiện giám sát dịch bệnh chủ động và bị động theo kế hoạch này và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh; cung ứng kịp thời hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh thủy sản; xây dựng, nhân rộng các mô hình theo hướng an toàn dịch bệnh.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện Kế hoạch này và thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh về giám sát dịch bệnh tôm nuôi phục vụ xuất khẩu giai đoạn 2018 -2020, đồng thời xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản của địa phương và bố trí kinh phí để tổ chức triển khai có hiệu quả; trong đó tập trung chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng, UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Phân công cán bộ theo dõi công tác thú y thủy sản, tổ chức giám sát tại các vùng nuôi, phát hiện sớm và báo cáo kịp thời dịch bệnh.

+ Tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

+ Thực hiện giám sát chủ động, tổ chức điều tra ổ dịch, chủ động thu mẫu xét nghiệm khi có thủy sản nuôi chết; thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp phòng chống khi dịch xảy ra trên địa bàn.

+ Hướng dẫn, giám sát thu hoạch, bảo quản, vận chuyển của cơ sở nuôi có động vật mắc bệnh theo quy định.

+ Tổ chức kiểm soát chặt chẽ giống nhập bên ngoài vào địa bàn, giống vận chuyển từ các cơ sở sản xuất, ương dưỡng đi nội tỉnh, kiểm tra quản lý kinh doanh sử dụng thuốc, vật tư thú y thủy sản trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã, tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản nhất là trong công tác giám sát và xử lý dịch bệnh, vệ sinh môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

+ Huy động nguồn lực xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh lây lan.

3. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch kịp thời, hiệu quả; chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chính sách hiện hành của Trung ương và địa phương liên quan đến phát triển sản xuất, phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Sở kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, lồng ghép nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng từng bước đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh lây lan.

5. Các Sở Công thương, Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng chống dịch bệnh thủy sản, kinh doanh, vận chuyển và sử dụng giống, thuốc thú y và vật tư nuôi trồng thủy sản,.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở, dự án nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh.

7. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của các loại dịch bệnh nguy hiểm để người dân tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình nuôi trồng thủy sản, cộng đồng xã hội trong thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và người dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch thủy sản.

Yêu cầu các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời Kế hoạch. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kết quả thực hiện phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y vùng III; (để b/c)
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Công An;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y, thủy sản;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Văn phòng;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Đặng Ngọc Sơn